

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16/8/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và “*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam T**

Địa chỉ: Số 89 Láng H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số: 26B/2022/UQ-CTHĐQT ngày 01/4/2022): Bà Trịnh Thị Thanh H - Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN.

Người đại diện theo ủy quyền lại (theo giấy ủy quyền số: 195/2023/UQ-RCC-PUN KHCN MB ngày 19/4/2023):

Ông Nguyễn Anh T – Chuyên viên xử lý nợ.

Ông Nguyễn Đức H – Chuyên viên xử lý nợ.

Ông Lê Tài T – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng 4, số 112 Phan Châu T, quận H, TP. Đà Nẵng.

+ Bị đơn: Ông **Phạm Hữu P**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 25 đường Phạm Quang Ẩ, tổ 23, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Vào ngày 16/10/2023, ông Phạm Hữu P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm tính đến ngày 16/6/2023 là: **7.258.187.658 đồng** (Bảy tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu, một trăm tám mươi bảy ngàn, sáu trăm năm mươi tám đồng). Cụ thể:

1.1 Số tiền 1.601.214.087 đồng. Trong đó: dư nợ gốc: 1.550.476.190 đồng; nợ lãi: 50.737.897 đồng và lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 17/6/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2204275668645 ký ngày 11/05/2022.

1.2 Số tiền 5.367.664.273 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc: 5.090.000.000 đồng; nợ lãi: 277.644.273 đồng và lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 17/6/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2112284986344 ký ngày 29/12/2021.

1.3 Số tiền 182.530.974 đồng. Trong đó: dư nợ gốc: 167.021.420 đồng; nợ lãi: 15.509.554 đồng và lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 17/6/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản bảo đảm ký ngày 29/12/2020

1.4 Số tiền 106.798.323 đồng. Trong đó: dư nợ gốc: 99.981.648 đồng; nợ lãi: 6.816.676 đồng và lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 17/6/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 23/12/2020.

2/ Xử lý tài sản thế chấp:

2.1 Trường hợp ông Phạm Hữu P vi phạm cam kết như thỏa thuận trên thì tài sản thế chấp là:

+ Xe ô tô nhãn hiệu BMW. Biển số đăng ký: 43A-596.48, có số khung: WBATR91070LR37798, số máy: F5343317B48B20B theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43021230 do Phòng CSGT- Công an Đà Nẵng cấp ngày 10/05/2022.

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 140, tờ bản đồ số 12, tại địa chỉ: Số 25 đường Phạm Quang Ẩn, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Phạm Hữu Phúc theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 005731, sổ vào sổ cấp GCN: CH02300 do UBND quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng cấp ngày 15/12/2020. Cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 18/12/2020. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 004771, quyển số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 29/12/2020 tại Văn phòng công chứng T, thành phố Đà Nẵng.

Qua xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/6/2023 thì hiện trạng xe ô tô và nhà, đất không có gì thay đổi so với thời điểm thế chấp. Hiện tại xe ô tô và nhà, đất trên không cho thuê hay cầm cố, thế chấp cho bất kỳ cá nhân tổ chức nào ngoài Ngân hàng TMCP Việt Nam T. Tạm giao các tài sản trên cho ông Phạm Hữu P tiếp tục quản lý, sử dụng. Nhà và đất từ cận như sau:

Hướng Tây: Giáp đường Phạm Quang Ẩn.

Hướng Bắc: Giáp nhà dân (số 23 Phạm Quang Ẩn).

Hướng Nam: Giáp nhà dân (số 27 Phạm Quang Ẩn).

Hướng Đông: Giáp nhà dân.

Được xử lý theo Điều 299 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ.

2.2 Sau khi ông Phạm Hữu P hoàn tất khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì N phải trả lại cho ông Phạm Hữu P Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43021230 do Phòng CSGT- Công an Đà Nẵng cấp ngày 10/05/2022 đứng tên ông Phạm Hữu P và Bản gốc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 005731, sổ vào sổ cấp GCN: CH02300 do UBND quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng cấp ngày

15/12/2020. Cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 18/12/2020 đứng tên ông Phạm Hữu P theo quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 5.000.000 đồng nguyên đơn (*Đã nộp, đã chi*). Bị đơn ông Phạm Hữu P có trách nhiệm hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

4. Án phí DS-ST: 57.629.094 đồng (*Năm mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn không trăm chín mươi bốn đồng*) ông Phạm Hữu P phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 57.537.616 đồng (*Năm mươi bảy triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm mười sáu đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003749 ngày 12/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Viện KSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh